TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 04 / 3 / 2024.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan - Thẩm phán
- Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lương Thị Kim Nhung
2. Bà Chung Kim Sang
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 06/2024/TLST-DS ngày 08/01/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Bạch Lệ T**, sinh năm 1965

Địa chỉ nơi cư trú: Số 658 KP. Minh A, TT. Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1967 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố Minh L1, TT. Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/01/2024)

- Bị đơn:

1/. Bà **Quách Thị D**, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

2/. Ông **Huỳnh Tuấn C** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 45 Trần Khánh D, P. An H, TP. Rạch G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu Tr trình bày:** Bà Th và bà D là chỗ quen biết nên vào ngày 16/01/2006 bà D và con trai là Huỳnh Tấn C có hỏi vay của bà Th số tiền 680.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng để làm ăn hứa với bà Th trong 3 tháng hoàn trả tiền gốc và lãi. Có giấy biên nhận viết tay và có chữ ký của bà D và ông C lập ngày 16/01/2006. Nhưng sau khi vay tiền của bà Th xong thì mẹ con bà D không đóng lãi hàng tháng như đã hứa, nhiều lần bà Th đến đòi thì bà D lại hứa hẹn hoài nhưng cũng không trả lãi và tiền gốc cho bà Th. Mỗi lần bà Th đến nhà đòi thì bà D và con trai là ông C nêu nhiều lý do xin trả dần, bà Th cũng đồng ý, nhưng hết năm này qua năm khác, bà Th liên tục đòi nhưng mẹ con bà D không trả, cho đến khi bà Th nói khởi kiện ra Tòa án thì mẹ con bà D ghi vào giấy biên nhận nợ xin trả lãi từ đầu tháng 01/2023 AL nhưng rồi mẹ con bà D cũng không trả cho bà Th tiền gốc và lãi như đã hứa. Biên nhận nợ ngày 16/01/2006 là do bà Quách Thị D tự viết và tự ký tên vào thời điểm năm 2006 và có con ruột của bà D là Huỳnh Tuấn C ký tên. Vì vậy, bà Th yêu cầu Tòa án buộc bà D và ông C phải trả cho bà Th số tiền gốc 680.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bà D và ông C phải trả cho bà Th số tiền gốc 680.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại biên bản hỏa giải ngày 29/01/2024 bị đơn bà Quách Thị D trình bày:** Khoảng 17 năm về trước tôi có mượn tiền của bà Bạch Lệ T 05 lần với số tiền gốc 350.000.000 đồng để kinh doanh ghe đánh bắt cá, lãi suất đóng hàng tháng 10.000.000 đồng. Tôi có trả dần cho bà Th được 154.000.000 đồng tiền gốc. Hiện nay tôi còn nợ bà Th tiền gốc là 196.000.000 đồng. Nay tôi yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ 196.000.000 đồng.

Biên nhận nợ ngày 16/01/2006 không phải là chữ ký và chữ viết của tôi, nay hoàn cảnh của tôi quá khó khăn nên tôi không yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết của tôi.

Tại phiên tòa: Bị đơn bá Quách Thị D và ông Huỳnh Tuấn C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các đương sự tranh chấp với nhau về việc vay tài sản. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Căn cứ theo quy định

tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá. Đối với bị đơn ông Huỳnh Tuấn C, bà Quách Thị D Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Huỳnh Tuấn C, bà Quách Thị D nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Lệ T yêu cầu ông Huỳnh Tuấn C và bà Quách Thị D có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 680.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 16/01/2006 bà Quách Thị D cùng con là Huỳnh Tuấn C có mượn của bà Bạch Lệ T số tiền 680.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng; Căn cứ biên nhận ngày 16/01/2006 có chữ ký tên của bà Quách Thị D và ông Huỳnh Tuấn C.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Tuấn C được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp lời khai, ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với bị đơn bà Quách Thị D tại biên bản hòa giải ngày 29/01/2024 bà D thừa nhận có vay tiền nhiều lần của bà Th với số tiền gốc 350.000.000 đồng, đồng thời bà D cho rằng đã trả dần cho bà Th được số tiền gốc 154.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc 196.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà D không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định". Và tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn…" Quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản nguyên đơn đã giao tài sản cho bị đơn nhưng cho đến nay bị đơn chưa thanh toán tiền đủ cho nguyên đơn.

[4] Về lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 16/01/2006 đến nay đối với số tiền 680.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu

cầu Tòa án tính lãi, xét yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Quách Thị D và ông Huỳnh Tuấn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 31.200.000 đồng {20.000.000 đồng + (280.000.000 đồng x 4%)}.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 233, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn bà Bạch Lệ T về việc tính lãi suất đối với bị đơn ông Huỳnh Tuấn C và bà Quách Thị D.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Lệ T đối với ông Huỳnh Tuấn C và bà Quách Thị D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

3. Buộc ông Huỳnh Tuấn C và bà Quách Thị D phải trả bà cho bà Bạch Lệ T số tiền 680.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền cần phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: ông Huỳnh Tuấn C và bà Quách Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 31.200.000 đồng.

Trả lại cho bà Bạch Lệ T tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 15.600.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004920 ngày 27/12/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Rạch Giá.

5. Quyền kháng cáo**:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP.Rạch Giá
- TAND Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tỉnh Kiên Giang
- CQTHA TP.Rạch Giá
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Loan